

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 62/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 18 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 149; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 55, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Phạm Hải A, sinh năm 1980 và chị Lê Thị H, sinh năm 1979; đều trú tại: Tổ 15, khu 9, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hải A và chị Lê Thị H tìm hiểu và chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2003, tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung dẫn đến không còn sự yêu thương, quý trọng lẫn nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay anh, chị đều xác định tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp, cần ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Hải A và chị Lê Thị H trình bày có 02 con chung: Phạm Hải A, sinh ngày 04/01/2005 và Phạm Hải M, sinh ngày 30/10/2010.

Anh, chị thỏa thuận: Chị Lê Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung: Phạm Hải A và Phạm Hải M, cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Hải A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Lê Thị H mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng), kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (cấp dưỡng mỗi tháng đối với mỗi con chung là: 2.000.000đ (hai triệu đồng). Anh Phạm Hải A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, cần ghi nhận.

[3] Về tài sản và khoản nợ chung: Anh Phạm Hải A và chị Lê Thị H đều trình bày không có tài sản chung và khoản nợ chung, cần ghi nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Hải A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hải A và chị Lê Thị H.

- Về con chung: Anh Phạm Hải A và chị Lê Thị H có 02 con chung: Phạm Hải A, sinh ngày 04/01/2005 và Phạm Hải M, sinh ngày 30/10/2010. Chị Lê Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung: Phạm Hải A và Phạm Hải M, cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Hải A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Lê Thị H mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng), kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (cấp dưỡng mỗi tháng đối với mỗi con chung là: 2.000.000đ (hai triệu đồng). Anh Phạm Hải A có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Hải A tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) anh A đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000008 ngày 01/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. Hạ Long;*
- *Chi cục thi hành án dân sự TP. Hạ Long;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng